TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VŨNG LIÊM** TỈNH VĨNH LONG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 50/2024/QĐST-DS	*Vũng Liêm, ngày 09 tháng 4 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 187 và Điều 188 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 28 tháng 3 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 09/2024/TLST-DS ngày 05 tháng 01 năm 2024 về việc tranh chấp Hợp đồng vay tài sản.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Phạm Thị T**, sinh năm 1971

Địa chỉ: ấp B, xã B, huyện L, tỉnh VL.

- Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1964

Địa chỉ: ấp L, xã B, huyện L, tỉnh VL.

2- Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau: Bà Nguyễn Thị N có trách nhiệm trả cho chị Phạm Thị T 01 (Môt) chỉ vàng 24k.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án. Nếu bên phải thi hành án không thi hành xong các khoản phải thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu thêm tiền lãi suất trên số tiền chưa thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Tiền án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị N là người cao tuổi, có yêu cầu miễn án phí. Xét thấy, bà Nguyễn Thị N có đủ điều kiện theo quy định tại Điều 12, Điều 14 Nghị quyết 326 về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án nên bà Nguyễn Thị N được miễn án phí.

Hoàn trả cho chị Phạm Thị T số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008679 ngày 05/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a,7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hồ Thanh Tòng